

**TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/10/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Quân

2/ Ông Phạm Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - KSV.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 08 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Tr - sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn 4, H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. *Bị đơn:* Anh Mai Thế A - sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn 4, H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị Tr và anh Thế A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Tr trình bày: Chị và anh Mai Thế A kết hôn ngày 15/01/2016 trên cơ sở tự nguyện, không có sự ép buộc của bên nào, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nhưng nhỏ nhặt. Tuy nhiên đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn nặng nề hơn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, không tìm được tiếng nói chung. Do vậy, vợ chồng

sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Thế A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu tên là Mai Đỗ Gia B sinh ngày 11/01/2019. Hiện tại cháu Gia B đang ở cùng bố mẹ. Nếu vợ chồng ly hôn, chị Tr đề nghị giao cháu Gia B cho anh Thế A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Gia B trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 18/8/2022 và biên bản hòa giải ngày 30/9/2022 bị đơn anh Mai Thế A trình bày:

Về hôn nhân: Điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn của vợ chồng như cô Tr trình bày là đúng và cô Tr có quan hệ ngoài luồng. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Tr đề nghị ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nếu chị Tr vẫn cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như trình bày của chị Tr là đúng sự thật. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Đỗ Gia B, sinh ngày 11/01/2019. Yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Gia B trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật TTDS: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Tr, cho chị Tr được ly hôn anh Mai Thế A.

Về con chung: Giao cháu Mai Đỗ Gia B, sinh ngày 11/01/2019 cho anh Mai Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đỗ Thị Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Tr phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Tr có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Thế A. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Tr và anh Mai Thế A kết hôn ngày 15/01/2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Tr vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn nặng nề. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái nên xảy ra cãi cọ, thường xuyên không tìm được tiếng nói chung. Còn anh Thế A cũng thừa nhận là có mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Cả chị Tr và anh Thế A đều thừa nhận từ tháng 5/2022 đến nay sống ly thân, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị Tr thấy tình cảm không còn nên yêu cầu xin ly hôn. Còn anh Thế A thấy tình cảm vẫn còn nên không đồng ý. Nếu chị Tr cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Tr và anh Thế A đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã có thời gian sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị không hòa giải được và Tòa án đã tiến hành hòa giải cho anh chị nhưng vẫn không được. Mặt khác tại biên bản xác minh ngày 19/9/2022, đại diện thôn 4, H, xã N cho biết chị Tr và anh Thế A là vợ chồng hợp pháp, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N. Vợ chồng ở chung với bố mẹ ở thôn 4, H, xã N, sau đó đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà một thời gian rồi lại đi. Ông có nghe nói anh Thế A và chị Tr có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên vợ chồng vẫn ở chung một nhà nhưng vợ chồng thường xảy ra bất đồng, cãi nhau, không quan tâm đến nhau. Về con: chị Tr và anh Thế A có 01 con chung là cháu B, sinh năm 2019. Hiện cháu đang ở với bố mẹ và ông bà nội.

Như thế, chứng tỏ cuộc hôn nhân của chị Tr và anh Thế A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tr, cho chị Đỗ Thị Tr được ly hôn anh Mai Thế A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh Thế A đều thừa nhận có 01 con chung là Mai Đỗ Gia B sinh ngày 11/01/2019. Chị Tr có nguyện vọng để cháu Gia B cho anh Thế A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi, anh Thế A cũng đồng ý.

HĐXX thấy cháu Gia B đang sống chung với bố mẹ và ông bà nội nên chấp nhận thỏa thuận của chị Tr và anh Thế A. Giao cháu Gia B cho anh Thế A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng: Chị Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Thế A là 2.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản: Chị Tr và anh Thế A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật HNGĐ; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Tr, cho chị Đỗ Thị Tr được ly hôn anh Mai Thế A.

- Về con: Giao cháu Mai Đỗ Gia B, sinh ngày 11/01/2019 cho anh Mai Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đỗ Thị Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Thế A mỗi tháng 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu Mai Đỗ Gia B đủ 18 tuổi. Chị Tr có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Tr phải nộp 300.000đ án phí DSST về việc ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Tổng cộng là 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015022 ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn. Chị Tr còn phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền